

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 25 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Sỹ Thái

Ông Trần Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1993 tại Đ, P, Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 12/12 (tại phiên tòa bị cáo khai lớp 9/12); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng và bà Lưu Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo hiện tại ngoại “có mặt”.

Người làm chứng:

1) Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

2) Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Xuân A1, sinh năm 1958; trú tại: Thôn Đ1, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

- Anh Bà Doãn Thị H1, sinh năm 1970; trú tại: Thôn Đ1, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2019, tổ công tác của Công an huyện P kết hợp với Công an xã Đ, huyện P tuần tra trên đoạn đường từ khu vực ngã 5, thôn Đ1, xã Đ đi về thôn A, xã Đ, huyện P phát hiện 02 thanh niên điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1 - 716.42 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Người thanh niên điều khiển xe là Nguyễn Văn H ở A, Đ, P, Hưng Yên; người thanh niên ngồi sau xe là Trần Văn N ở D, Đ, P, Hưng Yên. Kiểm tra trên người Nguyễn Văn H thu giữ một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu tím than; kiểm tra trên người Trần Văn N phát hiện có 01 đoạn ống thủy tinh (coóng) dài 10cm, 01 đoạn ống nhựa dài 27cm, 01 bật lửa ga màu tím có chữ H-VIET, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s mặt lưng dán giấy màu đen và số tiền 97.000 đồng. N khai nhận các dụng cụ và đồ vật thu giữ trên người N dùng để sử dụng chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu N và H về trụ sở Công an huyện P để làm việc.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện P, Trần Văn N tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 08/6/2019, Trần Văn N gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H nhờ H chở đi có việc. Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 89B1 - 716.42 chở N đi từ ngã 5, thôn Đ1, xã Đ theo hướng đi Trung tâm Chính trị huyện P. Khi đến khu vực hồ Đ1 thuộc thôn Đ1, N bảo H dừng xe lại đứng chờ N. N đi bộ đến một nhà ven đường hỏi mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng về sử dụng, việc mua bán ma túy qua khe cửa N không nhìn thấy, không biết mặt và không rõ tên, tuổi người bán ma túy là ai. Sau khi mua ma túy, N đi ra chỗ H đứng đợi và bảo H chở về khu vực ngã 5, thôn Đ1, xã Đ thì bị lực lượng Công an kiểm tra N hoảng sợ liền bỏ chạy về hướng thôn A, xã Đ và vắt gói ma túy N vừa mua vào mé đường giáp bờ tường nhà ông Doãn Trung Ph ở thôn Đ1, xã Đ. Sau khi về trụ sở Công an huyện P làm việc, N tự thú khai ra vị trí vắt gói ma túy. Cơ quan điều tra Công an huyện P đã dẫn Trần Văn N xuống vị trí nơi N vắt gói ma túy, khi đến nơi N đi đến vị trí bờ tường nhà ông Doãn Trung Ph chỉ vào gói nylon màu trắng viền màu xanh, kích thước (01 x 01) cm nằm ở lề đường giáp chân tường, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. N tự cầm gói nylon lên và khẳng định chính là gói ma túy do N đã ném trước đó khi bị tổ công tác kiểm tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ gói ma túy trên (niêm phong ký hiệu M1).

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn N tại thôn D, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì có liên quan vụ án.

Tại bản kết luận giám định số: 363/PC09 ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,197gam, chất ma túy nằm trong danh mục I, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại 0,165gam mẫu giám định trong niêm phong ghi M1.

Quá trình điều tra xác định anh H không biết việc sử dụng mô tô chở N đi mua ma túy nên không xem xét xử lý đối với anh H.

Đối với người bán ma túy cho N và nhà ở của người này theo lời khai của N không xác định được cụ thể, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh.

Việc Trần Văn N khai số tiền 300.000 đồng mua ma túy là do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995 ở thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên đưa cho N để mua ma túy về cùng sử dụng, nhưng anh C không thừa nhận nội dung trên. Cơ quan điều tra đối chất giữa Trần Văn N và anh Nguyễn Văn C nhưng không làm rõ được nội dung này.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1 - 716.42 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s màu tím than, quá trình điều tra xác định tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn H không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả cho anh H.

Đối với số tiền 97.000 đồng thu trong người Trần Văn N, quá trình điều tra xác định tiền do N lao động mà có, không liên quan đến tội phạm nên cơ quan điều tra đã trả lại cho N.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKSPC ngày 17 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố hành vi phạm tội của bị cáo N theo nội dung bản cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 54, khoản 1 Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong kín là mẫu vật do cơ quan giám định hoàn lại, 01 đoạn ống thủy tinh (coóng), 01 đoạn ống nhựa và 01 bật lửa ga màu tím. Trả cho N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s do không liên quan tội phạm. Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trần Văn N nhận tội, thành khẩn khai diễn biến hành vi phạm tội bị cáo thực hiện như hành vi của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố trong cáo trạng; bị cáo rất ân hận do đua đòi theo bạn bè mua ma túy về sử dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để cải tạo tốt, sớm được trở về với gia đình, xã hội, phấn đấu thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Lời nhận tội của Trần Văn N tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; phù hợp các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 08/6/2019 tại khu vực ngã 5, thôn Đ1, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an huyện P và Công an xã Đ phát hiện Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 và Trần Văn N, sinh năm 1993 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1 - 716.42 có biểu hiện nghi vấn nên đã mời H và N về trụ sở Công an huyện P làm việc. Tại Cơ quan điều tra Trần Văn N tự thú khai nhận hành vi của bị cáo đi mua ma túy đá về sử dụng, nhưng khi bị Công an dừng xe kiểm tra bị cáo đã kịp vất gói ma túy vừa mua vào rìa tường giáp đường của nhà dân, đồng thời bị cáo tự nguyện đưa cán bộ điều tra xuống trực tiếp tại vị trí bị cáo vất gói ma túy và cũng chính N đã tự tìm, nhặt gói ma túy đó giao cán bộ điều tra để niêm phong theo quy định. Kết quả giám định gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng do bị cáo N mua, cất giấu để sử dụng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,197gam. Hành vi của bị cáo Trần Văn N đi mua trái phép chất ma túy cất giữ để sử dụng nêu trên đã có đủ dấu hiệu cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Trần Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây nghiện, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương. Bị cáo Trần Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng do đua đòi nên đã đi mua ma túy về sử dụng thỏa mãn cho ham muốn cá nhân, nên cần phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và cần cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết để cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Văn N không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; khi bị Tổ công tác của Công an huyện kiểm tra chỉ phát hiện trên tay bị cáo có cầm một số đồ vật là 01 ống thủy tinh (coóng), 01 đoạn ống nhựa, 01 bật lửa ga, 01 điện thoại Iphone 4s và 97.000 đồng, không thu giữ được chất ma túy. Khi đưa về cơ quan điều tra làm việc, mặc dù trước đó không có ai biết được bị cáo N đi mua ma túy và có cất giấu ma túy trong người để sử dụng, nhưng sau đó bị cáo đã tự thú

khai nhận: Trước khi bị Công an kiểm tra, bị cáo N đã mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng (không xác định được người bán) và cất giấu trong người để sử dụng, nhưng khi bị Công an huyện P kiểm tra thì bị cáo đã kịp vắt gói ma túy của bị cáo mới mua vào mé bờ tường nhà dân giáp đường gần khu vực ngã 5 thôn Đ1, xã Đ, huyện P không ai biết. Qua lời tự thú của bị cáo N thì cơ quan điều tra mới đưa bị cáo đến địa điểm bị cáo khai báo để N tìm, nhặt gói ma túy này giao cho Công an niêm phong theo quy định và trưng cầu giám định kết luận đó là chất ma túy loại Methamphetamin, khối lượng 0,197 gam và đây cũng chính là vật chứng là chứng cứ hết sức quan trọng để kết bị cáo Trần Văn N về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, nên bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thật sự về sai phạm; bố mẹ và bản thân bị cáo có đơn trình bày điều kiện hoàn cảnh khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo N có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, hành vi phạm tội giản đơn nên giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trần Văn N đã bị tạm giữ 09 ngày (từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019) nên được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N chưa có gia đình riêng, sống với bố mẹ già yếu, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[6]. Biện pháp tư pháp:

- Số ma túy cơ quan giám định hoàn lại là chất Nhà nước cấm và 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đoạn ống nhựa, 01 bật lửa ga không có giá trị, nên tịch thu cho tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s của bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 89B1 - 716.42 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3s là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn H không liên quan đến tội phạm, cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu là đúng pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn N phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 09 (chín) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ, bị cáo Ngọc còn phải chấp hành hình phạt là 08 (tám) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu số ma túy còn lại sau giám định là 0,165 gam và 01 đoạn ống thủy tinh, 01 đoạn ống nhựa, 01 bật lửa ga màu tím cho tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn N 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4s ốp lưng màu đen.

(Chi tiết về số lượng, chất lượng, đặc điểm, tình trạng các vật chứng nêu trên được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2019 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Án phí: Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000đ, (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự.

Bản án sơ thẩm xét xử công khai có mặt bị cáo, đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên (PKTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Bị cáo N;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký, đóng dấu)

Trần Đình Hiền